

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ sông Rạch Vòn, khu vực phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý
nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 12/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ
về việc giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách
trung ương giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc giao UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án
nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh
Vĩnh Long;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị
quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua
kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-
2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
144/TTr-SKHĐT-KT ngày 14 tháng 01 năm 2025 (kèm theo Báo cáo số 143/BC-
SKHĐT-KT ngày 14 tháng 01 năm 2025),*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ sông Rạch Vòn, khu vực phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý, cụ thể như sau:

Theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long	Nội dung điều chỉnh
9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 91.007 triệu đồng (trong đó, giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 là 30.000 triệu đồng và giai đoạn 2021-2025 là 61.007 triệu đồng) và nguồn vốn ngân sách địa phương.	9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 77.220 triệu đồng (trong đó, giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 là 30.000 triệu đồng và giai đoạn 2021-2025 là 47.220 triệu đồng) và nguồn vốn ngân sách địa phương.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2024	10. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2025

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020, Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (chủ đầu tư) phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các trình tự thủ tục tiếp theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về số liệu, nội dung trình điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch UBND thị xã Bình Minh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 128.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH